

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4202030854

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YÊN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH KHANH HOA NEST

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0869111269

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038191017327

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Yên Quả 2, Xã Thắng Lợi, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân : 038191017327

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Yên Quả 2, Xã Thắng Lợi, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*



Phạm Thị Phương Thảo



INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ Tan Tu Village, Hoa Tri Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/

HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 22000:2018

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm yến: tổ yến nguyên chất, tổ yến tinh chế, yến hũ/ Preliminary processing, processing and trading of bird's nest products: pure bird's nest, refined bird's nest, bird's nest jar./

(Food code: CIV, FI)

Số chứng chỉ/ Certification No.: GOODVN84025.FSMS

Ngày cấp/ Issued date: 03/11/2025

Giá trị đến/ Expired date: 02/11/2028



Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate



Dấu chứng nhận/
Certification mark



NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: No. 50B, Mai Hạc De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam Website: chungnhanquocgia.com Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Email: Yensaoquangminh269@gmail.com

Điện thoại: 0869.111.269

Tên sản phẩm: **TỔ YẾN TÍNH CHẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/YENSAOQUANGMINH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Email: Yensaoquangminh269@gmail.com

Điện thoại: 0869.111.269

Mã số doanh nghiệp: 4202030854 Ngày cấp: 17/07/2025

Nơi cấp: Phòng Quản lý Doanh nghiệp – Sở Tài Chính Tỉnh Khánh Hoà

Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018 - Số chứng chỉ:

GOODVN84025.FSMS do Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD VIỆT NAM

cấp ngày 03/11/2025.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TỔ YẾN TINH CHẾ**

2. Thành phần: Tổ yến nguyên chất 100% đã làm sạch lông và tạp chất.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được bao gói từng tổ yến trong bao bì nilon, bên ngoài là hộp nhựa PP, PET. Bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Khối lượng tịnh: 10g/hộp, 30g/hộp, 50g/hộp, 100g/hộp hoặc khối lượng có thể thay đổi theo nhu cầu thị trường và khách hàng sẽ được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Phụ lục VII Nghị định 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chăn nuôi.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

Khánh Hoà, ngày 24 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HIỀN



MẪU NHÃN SẢN PHẨM



TỔ YẾN TINH CHẾ REFINED BIRD'S NEST

Thành phần: Tổ yến nguyên chất 100%, đã làm sạch lông và tạp chất.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chế biến món ăn. Ngâm nở trong vòng 60 phút đến 180 phút.

Tùy theo định lượng người dùng, cho 01 tổ yến vào tô sạch, khuấy nhẹ, gạn bỏ nước. Cho yến vào cốc sứ, cho 1 ít đường phèn và nước vừa đủ ăn vào cốc, đậy kín nắp, cho vào nồi chưng cách thủy khoảng 20 - 30 phút (lửa nhỏ). Yến nở đều, có mùi thơm đặc trưng, ăn khi còn ấm, dư có thể để tủ lạnh dùng tiếp.

Ingredients: 100% pure bird's nest, cleaned of feathers and impurities. **Instructions for use:** Use to prepare dishes. Soak for 60 to 180 minutes. Depending on the user's quantity, put 01 bird's nest in a clean bowl, stir gently, drain the water. Put the bird's nest in a ceramic cup, add a little rock sugar and enough water to eat into the cup, cover tightly, put in a pot to steam for about 20 - 30 minutes (low heat). The bird's nest expands evenly, has a characteristic aroma, let cool, eat while still warm, if there is any left, it can be refrigerated for further use.

Thương nhân chịu trách nhiệm sản xuất và phân phối sản phẩm: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 22000 : 2018. Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam. Điện thoại: **0869.111.269**. Merchant responsible for manufacturing and distributing the product: QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED. Factory meets ISO 22000: 2018 quality standards. Address: Tan Tu Village, Hoa Tri Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam. Tel: **(+84) 869.111.269**

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. **Lưu ý:** Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn.

Storage: Store in a cool, dry place, away from direct sunlight. **Note:** Do not use expired products.

Số công bố: 03/YENSAOQUANGMINH/2026 (**Publication number:** 03/YENSAOQUANGMINH/2026)

HSD: 24 tháng kể từ NSX. **Expiry date:** 24 months from date of manufacture.

Xuất xứ: Việt Nam. Made in Vietnam



☐ 10g

☐ 50g

☐ 30g

☐ 100g



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT
Số: 2279

- Tên mẫu: YÊN TÔ TINH CHẾ
- Mã số mẫu: 02961/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ tinh chế, đựng trong hộp nhựa kín, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng mang đến
- Số lượng mẫu: 90g
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 03/11/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 05/11/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH YÊN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA
Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Vị	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Vị đặc trưng của sản phẩm
2	Hàm lượng nitrit (tính theo ion nitrit)	QT.HH 63-21 (IC)	Không phát hiện (LOD = 2,6 mg/kg)
3	Hàm lượng Sunphua dioxyt (SO ₂)	QT.HH 56-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 3,4 mg/kg)
4	Màu sắc	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Màu trắng ngà
5	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	QT. HH 79-23 (Cảm quan)	Không có tạp chất lạ
6	Hàm lượng hydrogen peroxide	CASE.SK.0222 (2023)	Không phát hiện (MDL = 1 mg/kg) (1)
7	Hàm lượng alanine	QT.HH 26-19	1,88 %KL
8	Hàm lượng arginine	QT. HH 26-19 (*)	2,89 %KL
9	Hàm lượng aspartic	QT. HH 26-19	5,51 %KL
10	Hàm lượng cystine	QT. HH 26-19	0,84 %KL
11	Hàm lượng glutamic	QT. HH 26-19	8,50 %KL
12	Hàm lượng glycine	QT. HH 26-19	3,41 %KL
13	Hàm lượng histidine	QT. HH 26-19	1,42 %KL
14	Hàm lượng isoleucine	QT. HH 26-19	1,78 %KL
15	Hàm lượng leucine	QT. HH 26-19	1,68 %KL
16	Hàm lượng L-lysine	QT.HH 26-19 (*)	1,95 %KL
17	Hàm lượng methionine	QT. HH 26-19	1,91 %KL
18	Hàm lượng phenylalanine	QT. HH 26-19	1,57 %KL
19	Hàm lượng proline	QT. HH 26-19	0,051 %KL
20	Hàm lượng serine	QT. HH 26-19	4,12 %KL

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
21	Hàm lượng threonine	QT. HH 26-19	6,16 %KL
22	Hàm lượng tyrosine	QT. HH 26-19	4,06 %KL
23	Hàm lượng tryptophan	QT. HH 26-19	0,043 %KL
24	Hàm lượng valine	QT. HH 26-19	1,16 %KL
25	Hàm lượng antimon	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS)	Không phát hiện (LOD = 0,042 mg/kg)
26	Hàm lượng Arsen tổng số	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ = 0,044 mg/kg)
27	Hàm lượng Cadimi	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,003 mg/kg)
28	Hàm lượng Chì	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,024 mg/kg)
29	Hàm lượng Thủy ngân	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	0,026 mg/kg
30	Hàm lượng protein	QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)	57,1 %KL
31	Hàm lượng axit amin	QT. HH 26 - 19	48,9 %KL
32	Độ ẩm	QT.HH 47 - 20 (*)	17,5 %KL
33	Hàm lượng Sialic acid	CASE.SK.0198 (2020)	8,24 % (1)
34	Mùi	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Mùi đặc trưng của sản phẩm

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

LOQ: Limit of Quantification/Giới hạn định lượng

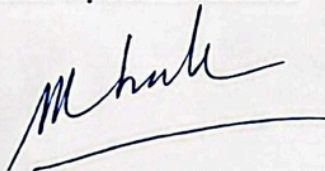
MDL: Method Detection Limit/ Ngưỡng phát hiện của phương pháp

(1) Theo phiếu kết quả thử nghiệm số MM32511.041459461 ngày 12/11/2025 của Nhà thầu phụ

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2025
VIỆN TRƯỞNG

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**



Đào Thị Vân Khánh



Đỗ Thái Hùng

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT
Số: 2257

- Tên mẫu: YÊN TỎ TÌNH CHẾ
- Mã số mẫu: 02960/VS/25
- Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ tinh chế, đựng trong hộp nhựa kín, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng mang đến
- Số lượng mẫu: 01 hộp x 40g/hộp
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 03/11/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 04/11/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA
Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Salmonella	TCVN 10780-1:2017(*)	Âm tính/25 g
2	Phát hiện virus H5N1	QT.VS 12-21	Âm tính

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2025
VIỆN TRƯỞNG

**P.GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**

Hoàng Thị Ái Vân



Đỗ Thái Hùng



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT
Số: 2690

1. Tên mẫu: YÊN TỔ TINH CHẾ
2. Mã số mẫu: 03995/HH/25
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng tổ nguyên vẹn, đã tinh chế, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng mang đến
4. Số lượng mẫu: 30 gam
5. Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 22/12/2025
8. Ngày kiểm nghiệm: 22/12/2025
9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH YÊN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA
Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
10. Tài liệu kèm theo: Không có
11. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Độ ẩm	QT.HH 47 - 20 (*)	14,6 %KL

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

**P.GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**

Hoàng Thị Ái Vân

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**KT: VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Đông